

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-PT

Ngày 17-01-2019

V/v: “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân;

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Hồng Quân;

Ông Vũ Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái:** Bà Lương Minh Nguyệt  
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2018/TLPT-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2018/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã NL, tỉnh Yên Bái bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 16/2018/QĐ-PT ngày 28 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đồng Thị Ng - sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Đ1, xã NA, thị xã NL, tỉnh Yên Bái; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lò Văn Ng1 - sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn NĐ 1, xã NA, thị xã NL, tỉnh Yên Bái; có mặt.

3. Người kháng cáo: Anh Lò Văn Ng1 là bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN :**

Theo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã NL, tỉnh Yên Bái vụ án có nội dung như sau:

Chị Đồng Thị Ng và anh Lò Văn Ng1 được Tòa án nhân dân thị xã NL, tỉnh Yên Bái giải quyết ly hôn (Quyết định số 62/2016/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 12 năm 2016). Anh Ng1 được trực tiếp nuôi con chung là cháu Lò Đức D, sinh

ngày 01 tháng 4 năm 2009; chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con. Nay chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng, với lý do: Anh Ng1 đi làm xa (ở Hà Nội) không trực tiếp ở nhà nuôi con mà để cháu D cho ông bà nội nuôi. Khi chị Ng đến thăm cháu D đều bị bố mẹ anh Ng1 ngăn cản. Cháu D tâm sự với chị Ng là cuộc sống của cháu rất buồn và có nguyện vọng được về ở với mẹ. Hơn nữa anh Ng1 đã có vợ mới, bản thân anh Ng1 không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu D. Việc chị Ng nuôi con sẽ đảm bảo được quyền lợi và cuộc sống cho cháu D vì hiện tại chị có nhà ở và có thu nhập ổn định hàng tháng, có điều kiện, khả năng nuôi con tốt hơn anh Ng1.

Anh Lò Văn Ng1 không đồng ý yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị Ng với lý do: Tuy anh không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D nhưng anh đi làm có gửi tiền về cho bố mẹ anh nuôi cháu D. Mọi việc chăm sóc cháu D là do ông bà nội chăm sóc. Do đặc thù công việc nên anh Ng1 ít có điều kiện để gần gũi cháu D. Anh Ng1 xác định bản thân vẫn nuôi cháu D tốt, anh có đủ điều kiện để nuôi cháu D và cam đoan không ngăn cản chị Ng thăm con.

Ý kiến của cháu Lò Đức D: Sau khi bố mẹ ly hôn, cháu ở với bố và ông bà nội. Hàng ngày bố đi làm xa, việc chăm sóc cháu hoàn toàn do ông bà nội hoặc chú thím. Mỗi lần muốn được gặp cháu, mẹ cháu đều phải đến trường học để gặp. Nay nguyện vọng của cháu muốn được ở với mẹ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã NL, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đồng Thị Ng về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

1. Buộc anh Lò Văn Ng1 có nghĩa vụ giao cháu Lò Đức D, sinh ngày 01/4/2009 cho chị Đồng Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh Ng1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Ng1 được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Các đương sự có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Chị Đồng Thị Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001657 ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Chị Ng đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án theo quy định.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, bị đơn anh Lò Văn Ng1 kháng cáo với nội dung: Không nhất trí với bản án sơ thẩm về việc giao cháu D cho chị Ng nuôi dưỡng và anh Ng1 đề nghị được nuôi cháu D.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Lò Văn Ng1 giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Chị Đồng Thị Ng không nhất trí với yêu cầu kháng cáo của anh Lò Văn Ng1 và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm:

Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án phúc thẩm đến trước khi Hội đồng xét xử phúc thẩm nghị án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của anh Lò Văn Ng1, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 04/2018/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã NL, tỉnh Yên Bái về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Anh Ng1 phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Ngày 28 tháng 12 năm 2016, chị Đồng Thị Ng và anh Lò Văn Ng1 ly hôn, khi ly hôn anh Ng1 được giao trực tiếp nuôi con chung là Lò Đức D, sinh ngày 01/4/2009. Nhưng anh Ng1 đi làm xa, không trực tiếp nuôi cháu D mà để cho bố mẹ anh Ng1 nuôi cháu D. Nên chị Ng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi con. Việc Tòa án nhân dân thị xã NL, tỉnh Yên Bái đã thụ lý, giải quyết vụ án “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Nguyên vọng được nuôi con chung của chị Đồng Thị Ng và anh Lò Văn Ng1 đều chính đáng, đều có đủ điều kiện để thực hiện quyền nuôi con chung. Từ khi ly hôn, anh Ng1 là người được giao nuôi con nhưng anh Ng1 đi làm ở Hà Nội không trực tiếp nuôi con mà để cho ông bà nội của cháu D nuôi. Theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình thì con chưa thành niên có quyền được sống chung với cha, mẹ và được cha, mẹ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc. Mặt khác, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu D thì chị Ng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sẽ tốt hơn. Chị Ng đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ thể hiện chị có nhà ở và thu nhập ổn định. Hơn nữa anh Ng1 đã lấy vợ mới và đi làm xa, ít có điều kiện để gần gũi cháu D, nên cháu D rất cần đến sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Lò Đức D, sinh ngày 01/4/2009 cho chị Đồng Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Ng1 không phải

cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của con và cha, mẹ.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Lò Văn Ng1, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 04/2018/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân thị xã NL, tỉnh Yên Bái về việc giao nuôi con.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ cần được chấp nhận.

[5] Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm: Theo quy định bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng nhưng chị Ng tự nguyện nhận chịu cả và được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000đồng mà chị Ng đã nộp, vì vậy cần ghi nhận sự tự nguyện của chị Ng nên không xem xét phần án phí của bản án sơ thẩm.

- Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên anh Ng1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Lò Văn Ng1; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 04/2018/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã NL, tỉnh Yên Bái như sau:

Áp dụng Điều 69, khoản 1 Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Giao cháu Lò Đức D, sinh ngày 01/4/2009 cho chị Đồng Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi; anh Ng1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh Lò Văn Ng1 phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, anh Ng đã nộp trước vào số tiền tạm ứng 300.000đồng anh Ng1 đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0001694 ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã NL, tỉnh Yên Bái (anh Ng1 đã nộp đủ).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT3-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND thị xã NL;
- Chi cục THA DS thị xã NL;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Vân**

